

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2021/HS-ST

Ngày: 16 – 7 – 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương;

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

L V Nh (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đồng Vĩnh, xã Đức Đồng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V M, sinh năm 1965 và bà B Th Nh, sinh năm 1966; vợ Tr Th L, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 02 năm 2021 đến nay. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị hại: Ông Th V Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Thạnh An 2, Xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đ M H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 186/2, Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông L H H, sinh năm 1991, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13 tháng 02 năm 2021 L V Nh đến trước nhà trọ, địa chỉ số 29/A9, Khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Biển số 61L5-4836 của ông Th V Q để ở vỉa hè không có người trông coi và trên xe còn để chìa khóa nên Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. Nh đi bộ lại chiếc xe rồi mở chìa khóa xe và leo lên xe nổ máy để bỏ chạy thì bị ông Q phát hiện truy hô và cùng người dân đuổi theo bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Biển số 61L5-4836.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Biển số 61L5-4836 có giá trị 3.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 192/CT-VKS-TA ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo L V Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo L V Nh từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Sunlux, màu xanh; Biển số 61L5-4836, số máy: 017354, số khung: 017354 là vật chứng trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nêu trên do ông Đ M H đứng tên chủ sở hữu, ông H khai mua dùm cho ông Th V Q (do ông Q không có hộ khẩu ở địa phương nên nhờ ông H đứng tên mua xe dùm). Sau khi mua xe ông Q là người quản lý và sử dụng xe làm phương tiện đi lại, nhưng đến nay chưa làm thủ tục sang tên và ông H không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th V Q không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13 tháng 02 năm 2021, tại trước nhà trọ, địa chỉ: Số 29/A9, Khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương L V Nh có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Biển số 61L5-4836 thì bị ông Th V Q phát hiện truy hô cùng người dân bắt giữ cùng tang vật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo L V Nh về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Th V Q không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Sunlux, màu xanh; Biển số 61L5-4836, số máy: 017354, số khung: 017354 là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nêu trên do ông Đ M H đứng tên chủ sở hữu, ông H khai mua dùm cho ông Th V Q (do ông Q không có hộ khẩu tại địa phương nên nhờ ông H đứng tên mua xe dùm). Sau khi mua xe ông Q là người quản lý và sử dụng xe làm phương tiện đi lại, nhưng đến nay chưa làm thủ tục sang tên, ông H không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Q là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo L V Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo L V Nh 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2021.

2. Về án phí: Bị cáo L V Nh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em